

Số: 504 /QĐ-BVNTW

Hà Nội, ngày 16 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2026

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN NHI TRUNG ƯƠNG

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25/06/2025;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 4256/QĐ-BVNTW ngày 30/12/2025 của Giám đốc Bệnh viện Nhi Trung ương về việc ban hành Quy chế công khai tài chính, tài sản tại Bệnh viện Nhi Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 4058/QĐ-BYT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 4059/QĐ-BYT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên vốn nước ngoài);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính – Kế toán,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 của Bệnh viện Nhi Trung ương (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Trường các đơn vị: Phòng Tài chính - Kế toán và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như Điều 2;
- Website của Bệnh viện;
- Lưu VT, TCKT.(03)

GIÁM ĐỐC


Trần Minh Điền

DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm Quyết định số... 504...../QĐ-BVNTW ngày 16 tháng 01 năm 2026)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Dự toán chi ngân sách nhà nước (Nguồn vốn trong nước)	18.836
1	Khoa học Công nghệ, Đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	16.476
1.1	Nghiên cứu ứng dụng	16.476
	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	16.476
	<i>Kinh phí khoán chi</i>	<i>11.991</i>
	<i>Kinh phí không khoán chi</i>	<i>4.485</i>
2	Y tế, dân số và gia đình	2.160
2.1	Y tế dự phòng	660
	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	660
	<i>Trong đó: Tiết kiệm 10% chi thường xuyên theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ</i>	<i>0</i>
2.2	Khám bệnh, chữa bệnh	1.500
	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	1.500
	<i>Trong đó: Tiết kiệm 10% chi thường xuyên theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ</i>	<i>0</i>
2.3	Chi Đảm bảo xã hội	200
2.3.1	Chính sách và hoạt động phục vụ các đối tượng bảo trợ xã hội và các đối tượng khác	200
	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	200
	<i>Trong đó: Tiết kiệm 10% chi thường xuyên theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ</i>	<i>20</i>
II	Dự toán thu, chi ngân sách nhà nước (Nguồn chi thường xuyên vốn nước ngoài)	227.390
1	Viện trợ cho các trẻ em nghèo mắc dị tật bẩm sinh khe hở môi-Vòm miệng tại Bệnh viện Nhi Trung ương do tổ chức Noorrdhoff Craniofacial (NCF), Đài Loan Viện trợ không hoàn lại	2.926
2	Viện trợ nhân đạo thuốc điều trị cho nhóm bệnh dự trữ thể tiêu bào tại Bệnh viện Nhi Trung ương do Hoa Kỳ viện trợ không hoàn lại	215.574

Y
H
NH
GL
★

STT	Nội dung	Dự toán được giao
3	Tiếp nhận thiết bị nhằm tăng cường năng lực giám sát kháng kháng sinh tại Bệnh viện Nhi Trung ương do Tổ chức FHI 360, Hoa Kỳ viện trợ không hoàn lại	570
4	Nâng cao chất lượng chẩn đoán và điều trị các bệnh lý mắt trẻ em tại Bệnh viện Nhi Trung ương do Tổ chức Project Orbis International Inc, Hoa Kỳ viện trợ không hoàn lại	4.520
5	Tiếp nhận sản phẩm đổi mới sáng tạo: Robot xã hội hỗ trợ cảm xúc và giáo dục do Công ty Torooc Inc thông qua cơ quan Mua sắm công Hàn Quốc viện trợ	3.800

